

Số: 0304/2026/SCIEC-CBTT
No.: 0304/2026/SCIEC-CBTT

HN, ngày 03 tháng 04 năm 2026
HN, day 03 month 04 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần SCI E&C
- Mã chứng khoán/ Stock code: SCI
- Địa chỉ/Address: Tầng 3 tháp C, tòa golden palace, Đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, HN, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02433868243
- E-mail: enc@scigroup.vn
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
Công ty Cổ phần SCI E&C công bố Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/SCI E&C Joint Stock Company announces the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026..
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2026 tại đường dẫn <https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo> /This information was published on the company's website on 03/04/2026 (date), as in the link <https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information



CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Thanh Hải



Số: 01/2026/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2026****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 03/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.
- Điều 2:** Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Giám đốc theo nội dung tờ trình số **01/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 3:** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT theo nội dung tờ trình số **02/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 4:** Thông qua báo cáo hoạt động 2025 của Ủy ban kiểm toán theo nội dung tờ trình số **03/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 5:** Thông qua BCTC kiểm toán (BCTC riêng và hợp nhất), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026 theo nội dung tờ trình số **04/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 6:** Thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025 theo nội dung tờ trình số **05/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 7:** Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty theo nội dung tờ trình số **06/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 8:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số **07/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 9:** Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo nội dung tờ trình số **08/2026/TTr-SCIEC-HĐQT** ngày **03/04/2026**.
- Điều 10:** Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần SCI E&C phê duyệt toàn văn tại cuộc họp ngày 03/04/2026, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng có liên quan trong Công ty thi hành Nghị quyết này.
- Điều 11:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 03/04/2026.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- Công bố thông tin trên Website;
- Lưu HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**CHỦ TỌA**

Phạm Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243

Email: enc@scigroup.vnWebsite: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

A. Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự Đại hội:**1. Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần SCI E&C (“Công ty” hoặc “SCI E&C”)

Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp số: 0500574676

2. Thời gian: 09h00 ngày 03 tháng 04 năm 2026**3. Địa điểm:**

- Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 được tổ chức theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Do đó địa điểm tham dự họp trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.
- Địa điểm cầu tham dự của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức Đại hội: Phòng họp Công ty cổ phần SCI E&C, Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

4. Thành phần tham dự:

- Cổ đông có tên trong danh sách chốt quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại ngày 03/03/2026 theo danh sách của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C.
- Ủy ban kiểm toán.
- Ban Giám đốc Công ty.

B. Nội dung Đại hội:**I. Khai mạc, báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.**

1. Ông Dương Thành Trung thay mặt ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
2. Bà Quách Thị Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Đến 09h00 ngày 03/04/2026, có 29 cổ đông và người nhận ủy quyền dự họp của cổ đông, đại diện cho **17.629.982** cổ phần chiếm **57,8195%** tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần SCI E&C.

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần SCI E&C là hợp lệ, hợp pháp đủ điều kiện tiến hành.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội.

1. Ông Dương Thành Trung thay mặt Ban tổ chức giới thiệu đoàn Chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Phan Thanh Hải - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội
- Ông Lưu Minh Thành - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc – Thành viên
- Ông Cao Lữ Phi Hùng - Kế toán trưởng – Thành viên

2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm phiếu gồm các ông bà:

- Ông Nguyễn Văn Thọ - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Ông Lê Văn Minh - Thành viên

3. Ông Dương Thành Trung thay mặt ban tổ chức trình bày Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội (như đính kèm Biên bản họp này).

Kết quả biểu quyết bằng phương thức biểu quyết điện tử thông qua biểu quyết Danh sách Đoàn Chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **32** phiếu, tương ứng với **17.673.925** cổ phần chiếm **100,0000%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về **29** phiếu, tương ứng với **17.520.670** cổ phần chiếm **99,1329%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về **3** phiếu, tương ứng với **153.255** cổ phần chiếm **0,8671%** cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Danh sách Đoàn Chủ tịch	17.520.670	0	17.509.066	1.604	10.000
		100%	0%	99,9338%	0,0092%	0,0571%
2	Danh sách Ban kiểm phiếu	17.520.670	0	17.509.066	20	11.584
		100%	0%	99,9338%	0,0001%	0,0661%
3	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	17.520.670	0	17.509.066	20	11.584
		100%	0%	99,9338%	0,0001%	0,0661%

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCIE&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
4	Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026	17.520.670	0	17.509.066	1.604	10.000
		100%	0%	99,9338%	0,0092%	0,0571%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội.

4. Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT chỉ định Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên như sau:

- Bà Quách Thị Thanh Thủy
- Bà Vũ Thị Kim Dung
- Trưởng ban Thư ký
- Thành viên

III. Trình bày nội dung Báo cáo.

- Ông Lưu Minh Thành – Giám đốc kiêm thành viên HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.
- Ông Lê Huy Thành – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán trình bày báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2025.

IV. Trình bày các tờ trình Đại hội:

Ông Cao Lữ Phi Hùng – Kế toán trưởng trình bày nội dung các tờ trình để trình ĐHĐCĐ thông qua gồm:

- **Tờ trình số 01:** Về việc thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.
- **Tờ trình số 02:** Về việc thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT.
- **Tờ trình số 03:** Về việc thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán.
- **Tờ trình số 04:** Về việc thông qua BCTC kiểm toán (BCTC riêng và hợp nhất), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026.
- **Tờ trình số 05:** Về việc thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025
- **Tờ trình số 06:** Về việc thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty.

- **Tờ trình số 07:** Về việc thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT.
- **Tờ trình số 08:** Về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

V. Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nội dung Báo cáo và các Tờ trình về các vấn đề cần trình Đại hội:

Mã cổ đông	Câu hỏi	Nội dung trả lời của Đoàn chủ tọa
SCI.000791	Tôi là cổ đông Nguyễn Hoàng Việt, xin có một số câu hỏi sau: 1, SCI E&C dự kiến là nhà thầu thực hiện 1 loạt dự án mới như SCI Hướng Việt, SCI Tân Thành, Xekaman 4, Điện gió Quảng Trị, Gia Lai. Xin ông cho biết đến thời điểm hiện tại, SCI E&C đã trúng của dự án nào?	<p>Kính thưa Quý cổ đông,</p> <p>Đối với các dự án mà Quý cổ đông đề cập, đến thời điểm hiện tại Công ty đã và đang tham gia tích cực vào quá trình chuẩn bị, đấu thầu và đàm phán đối với một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng và hạ tầng tại Việt Nam và Lào.</p> <p>Do yêu cầu bảo mật thông tin với đối tác và theo quy định của từng dự án, Công ty chưa thể công bố chi tiết từng dự án đã trúng thầu. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng SCI E&C đang có lợi thế cạnh tranh tốt và cơ hội ở mức cao trong một số dự án.</p> <p>Đặc biệt, đối với các dự án do Công ty mẹ SCI phát triển như Hướng Việt và Tân Thành, đây là các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao, đã và đang được Công ty mẹ tập trung nguồn lực triển khai. Với vai trò trong hệ sinh thái SCI, SCI E&C có lợi thế rõ rệt về năng lực, kinh nghiệm cũng như sự phối hợp nội bộ, qua đó cơ hội tham gia triển khai các dự án này là rất tích cực và có mức độ chắc chắn cao trong thời gian tới.</p> <p>Công ty sẽ cập nhật thông tin chính thức tới Quý cổ đông ngay khi các điều kiện công bố được đáp ứng.</p> <p>Xin trân trọng cảm ơn.</p>
SCI.002990	Kính gửi Ban lãnh đạo Công ty, Trong bối cảnh chi phí năng lượng và nguyên vật liệu có nhiều biến động gần đây, đặc biệt khi SCI hoạt động theo mô hình tổng thầu EPC với nhu cầu vốn lưu động lớn, Công ty	<p>Kính thưa Quý cổ đông,</p> <p>Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát rủi ro chi phí và bảo vệ hiệu quả hoạt động. Cụ thể, Công ty tăng cường quản trị ngay từ khâu thiết kế, tối ưu phương án kỹ thuật, chủ động</p>

Mã cổ đồng	Câu hỏi	Nội dung trả lời của Đoàn chủ tọa
	<p>đã có những biện pháp nào để kiểm soát rủi ro chi phí và bảo vệ biên lợi nhuận trong kế hoạch doanh thu hơn 2.000 tỷ đồng năm 2026? Các hợp đồng EPC hiện nay có cơ chế điều chỉnh giá theo thị trường hay chủ yếu là hợp đồng trọn gói cố định?</p> <p>Bên cạnh đó, với việc khung chính sách cho năng lượng tái tạo đang có nhiều thay đổi, SCI đánh giá các yếu tố này sẽ ảnh hưởng thế nào đến tiến độ triển khai dự án và quyết định đầu tư của chủ đầu tư, từ đó tác động ra sao đến khối lượng công việc EPC và khả năng mở rộng backlog của Công ty trong thời gian tới?</p> <p>Đồng thời, với kế hoạch chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn, Ban lãnh đạo có thể chia sẻ rõ hơn việc nguồn vốn mới này sẽ giúp nâng cao năng lực nhận thầu như thế nào, và dự kiến bao lâu có thể chuyển hóa thành tăng trưởng lợi nhuận để đảm bảo hiệu quả cho cổ đông?</p>	<p>trong công tác mua sắm và lựa chọn chuỗi cung ứng, đồng thời xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động giá nguyên vật liệu. Đối với hợp đồng EPC, Công ty áp dụng linh hoạt theo từng dự án, kết hợp giữa hình thức trọn gói và các cơ chế chia sẻ rủi ro, trong đó có xem xét điều chỉnh đối với các yếu tố biến động lớn, nhằm đảm bảo cân bằng lợi ích giữa các bên.</p> <p>Về triển vọng thị trường, mặc dù khung chính sách năng lượng đang trong quá trình hoàn thiện có thể ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai một số dự án trong ngắn hạn, tuy nhiên về trung và dài hạn, nhu cầu phát triển hạ tầng năng lượng vẫn rất lớn. Công ty đã và đang chủ động làm việc với các đối tác, chuẩn bị nguồn lực, bám sát các dự án tiềm năng để sẵn sàng triển khai khi điều kiện thuận lợi, qua đó duy trì và từng bước mở rộng khối lượng công việc.</p> <p>Đối với kế hoạch tăng vốn, đây là bước đi chiến lược nhằm củng cố năng lực tài chính, đặc biệt trong bối cảnh các dự án EPC quy mô lớn đòi hỏi nguồn vốn lưu động đáng kể. Nguồn vốn bổ sung sẽ giúp Công ty nâng cao năng lực nhận thầu, chủ động hơn trong triển khai các dự án trọng điểm, đồng thời tối ưu chi phí tài chính. Với danh mục dự án đang được chuẩn bị và triển khai, Công ty kỳ vọng nguồn vốn này sẽ sớm được chuyển hóa thành tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm tới, qua đó tạo giá trị bền vững cho cổ đông.</p> <p>Trân trọng.</p>

VI. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo, các Tờ trình Đại hội.

1. Kết quả biểu quyết cho các Báo cáo và các Tờ trình như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: **36** phiếu, tương ứng với **17.714.194** cổ phần chiếm **100,0000%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: **34** phiếu, tương ứng với **17.713.399** cổ phần chiếm **99,9955%** cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về: **2** phiếu, tương ứng với **795** cổ phần chiếm **0,0045%** cổ phần tham dự Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng biểu quyết điện tử) thông qua các nội dung sau đây:

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trí, phường Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243

Email: enc@scigroup.vnWebsite: www.scigroup.vn

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình số 01: Về việc thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	17.713.399	0	17.701.793	11.606	0
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0655%	0,0000%
2	Tờ trình số 02: Về việc thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT	17.713.399	0	17.701.793	10.022	1.584
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0566%	0,0089%
3	Tờ trình số 03: Về việc thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán	17.713.399	0	17.701.793	11.606	0
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0655%	0,0000%
4	Tờ trình số 04: Về việc thông qua BCTC kiểm toán (BCTC riêng và hợp nhất), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026	17.713.399	0	17.701.793	10.022	1.584
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0566%	0,0089%
5	Tờ trình số 05: Về việc thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025	17.713.399	0	17.701.793	11.606	0
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0655%	0,0000%
6	Tờ trình số 06: Về việc thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty	17.713.399	0	17.701.793	10.022	1.584
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0566%	0,0089%
7	Tờ trình số 07: Về việc thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ.	17.713.399	0	17.701.793	11.606	0
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0655%	0,0000%

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Tứ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
7	Tờ trình số 08: Về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	17.713.399	0	17.701.795	10.020	1.584
		100,0000%	0%	99,9345%	0,0566%	0,0089%

Như vậy với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng với từng vấn đề trên, Đại hội đã thống nhất thông qua các Báo cáo và các Tờ trình đã được trình bày tại Đại hội.

VIII. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026:

1. Bà Quách Thị Thanh Thủy – Trưởng ban thư ký trình bày trước Đại hội nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần SCI E&C.
2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Kết quả như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 36 phiếu, tương ứng với 17.714.194 cổ phần chiếm 100,0000% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: 33 phiếu, tương ứng với 17.457.639 cổ phần chiếm 98,5517% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về: 3 phiếu, tương ứng với 256.555 cổ phần chiếm 1,4483% cổ phần tham dự Đại hội.

TT	Nội dung thông qua	Số phiếu và tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết				
		Hợp lệ	Không hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông	17.457.639	0	17.456.035	1.604	0
		100,0000%	0%	99,9908%	0,0092%	0%

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như nêu trên, tại Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần SCI E&C đã được biểu quyết thông qua.

IX. Ông Phan Thanh Hải tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần SCI E&C bế mạc vào hồi 11h30 ngày 03 tháng 04 năm 2026.

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như nêu trên, tại Đại hội, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần SCI E&C đã được biểu quyết thông qua.

IX. Ông Phan Thanh Hải tuyên bố bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần SCI E&C bế mạc vào hồi 11h30 ngày 03 tháng 04 năm 2026.

TM/ ĐOÀN THƯ KÝ

Quách Thị Thanh Thủy



Phan Thanh Hải



CÔNG TY CP SCI E&C

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

11/01/2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026
 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ, TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1257,5	688,5	54,8%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,0	38,87	38,9%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.312,8	848,6	64,6%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	950,0	1.015,2	107%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	8,0	4,05	51%
6	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	21,5	21,3	99%
7	Nhân lực	Người	689,0	588,0	85%
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	457,4	304,9	66,7%
9	Trả cổ tức	%	5%	Không thực hiện	-

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2025

1. Thực hiện mục tiêu tiến độ công trình

1.1 Dự án thủy điện Nậm Mô 2:

- Toàn dự án: Hoàn thành 92%
- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%
- Đập chính: Hoàn thành 100%
- Đập phụ: Hoàn thành 100%
- Đập tràn: Hoàn thành 100%
- Cửa nhận nước: Hoàn thành 100%
- Hầm dẫn nước: Hoàn thành 100%
- Nhà máy: Hoàn thành 92%
- Trạm phân phối: Hoàn thành 60%
- Kênh xả: Hoàn thành 77%
- Cơ khí thủy công và thiết bị nâng hạ: Hoàn thành 99%
- Lắp đặt thiết bị: Hoàn thành 15%
- Công tác hoàn thiện: Hoàn thành 70%

1.2 Công trình Thủy điện Nam Sam 3A:

- Toàn dự án: Hoàn thành 13%
- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%
- Đập chính RCC: Hoàn thành 9%
- Nhà máy: Hoàn thành 17%
- Thiết bị cơ khí thủy công: Hoàn thành 5%;

1.3 Công trình Thủy điện Nậm Mô 1

- Toàn dự án: Hoàn thành 0.1%
- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 1%

1.4 Công trình nhà máy thủy điện Trị An mở rộng

- Toàn dự án: Hoàn thành 2%
- Công trình phụ trợ: 80%
- Đường ống áp lực: Hoàn thành 7%
- Đường thi công: Hoàn thành 3%

1.5 Công trình nhà máy điện gió Hướng Phùng 1

- Toàn dự án: Hoàn thành 0.4%
- Phụ trợ: Hoàn thành 5%

1.6 Công trình Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng

- Toàn dự án: Hoàn thành 4%
- San nền, mương, lô xây dựng, đường giao thông: Hoàn thành 4%

2. Công tác đầu tư

- Trong năm 2025 Công ty thực hiện đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công các Dự án Nam Sam 3A, Nam Mo 2, Trị An, KCN Dốc Đá Trắng ... với giá trị đầu tư 38,87 tỷ đồng.

3. Quản lý điều hành

a) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Phân giao lại nhiệm vụ Ban lãnh đạo Công ty; từng bước triển khai cơ chế khoán cho các bộ phận tại Dự án.
- Sáp nhập Phòng Vật tư sửa chữa và Phòng Quản lý thiết bị thành Phòng Vật tư thiết bị.
- Thành lập Phòng Xuất nhập khẩu.

b) Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Quản lý chặt chẽ kế hoạch khối lượng, tiến độ, biện pháp thi công; chủ động cảnh báo kịp thời và phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án, gồm lập biện pháp, tiến độ thi công và kế hoạch cung ứng;

- Triển khai ứng dụng BIM trong quản lý dự án; đồng thời lập đề xuất kỹ thuật phục vụ công tác đấu thầu, chào giá;
 - Kiểm soát **chặt chẽ** công tác yêu cầu, cung cấp, tiêu hao vật tư, vật liệu và giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, môi trường tại các dự án do Công ty thi công.
- c) **Công tác kinh tế hợp đồng**
- Đảm bảo các điều khoản hợp đồng chặt chẽ, đúng quy định pháp lý; đồng thời thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành các gói thầu Công ty tham gia đấu thầu.
 - Triển khai lập kế hoạch lợi nhuận đến cuối năm, cuối công trình cho các dự án; đồng thời lập kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng theo kế hoạch.
 - Lập và theo dõi kế hoạch thanh toán cho Nhà thầu phụ nhằm bảo đảm dòng tiền phục vụ triển khai dự án.
- d) **Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán**
- ✓ **Công tác tài chính:**
- Triển khai lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để có kế hoạch tài chính phù hợp;
 - Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty;
 - Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ **Công tác kế toán:**
- Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán và lập, công bố báo cáo tài chính theo đúng quy định, chuẩn mực và thời hạn.
 - Quản lý, lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành.
 - Thực hiện tính toán, thanh toán lương, phúc lợi hàng tháng; đồng thời thanh toán nội bộ và thanh toán cho nhà cung cấp kịp thời, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường.
- e) **Công tác Marketing, đấu thầu:**
- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV, thực hiện lập các báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất của lãnh đạo Công ty;
 - Thực hiện công tác đấu thầu một số dự án tại Việt Nam, Lào và đã ký kết Hợp đồng xây lắp dự án thủy điện tích năng Bác Ái với giá trị 331 tỷ đồng, Dự án thủy điện Trị An mở rộng với giá trị 232 tỷ đồng, Dự án NMDG Hướng Phùng 1 với giá trị 776 tỷ đồng, Dự án KCN Dốc Đá Trắng với giá trị 103 tỷ đồng;
 - Tăng cường hoạt động truyền thông; nghiên cứu, xây dựng chiến lược phù hợp để nâng cao hiệu quả, bảo đảm tiếp cận đúng đối tượng mục tiêu.
- f) **Công tác nhân sự:**
- ✓ Công tác tuyển dụng: Trong năm 2025, Công ty đã:

- Tuyển mới 366 lao động, trong đó lao động gián tiếp là 26 người, lao động trực tiếp và phục vụ là 340 người;
- Chấm dứt hợp đồng lao động 324 người.
- ✓ Công tác đào tạo: triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài.

g) Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới.

- Cung cấp vật tư kịp thời; đồng thời kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị tại các dự án.
- Lập báo cáo hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị, phản ánh hiệu suất khai thác và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng theo từng dự án, từng thiết bị.
- Lập kế hoạch, theo dõi việc sử dụng công cụ dụng cụ hàng tháng; tổng hợp báo cáo nhập – xuất – tồn theo đối tượng và thực hiện quyết toán nhiên liệu đối với các xe máy thiết bị.

h) Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- ✓ Công tác cung ứng:
 - Thực hiện kịp thời công tác mua hàng phục vụ các dự án.
 - Mở rộng việc nhập khẩu trực tiếp từ gốc đối với các mặt hàng do nhà sản xuất nước ngoài cung cấp.
 - Tích cực khảo sát thị trường, duy trì và thiết lập quan hệ với nhà cung cấp uy tín, bảo đảm tiến độ, chất lượng và giá hợp lý.
- ✓ Công tác sửa chữa đột xuất:
 - Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị cần sửa chữa, phối hợp với bộ phận sửa chữa tại dự án để đề xuất phương án phù hợp.
 - Kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên nhằm hạn chế thấp nhất hỏng hóc đột xuất, kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường và xử lý phù hợp.
 - Cập nhật phương pháp sửa chữa mới, hiệu quả; đồng thời bồi dưỡng, nâng cao tay nghề thợ sửa chữa.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	688,5	1.952,5
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	38,87	100,0
3	Doanh số	Tỷ đồng	848,6	2.002,2
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.015,2	1.800,0
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	4,05	28,0
6	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	21,3	22,5
7	Nhân lực	Người	588	750
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	304,9	630
9	Trả cổ tức	%	Không thực hiện	5%

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

1. Dự án Thủy điện Nậm Mô 2:

- Lắp đặt thiết bị nhà máy: Hoàn thành 100%
- Hoàn thiện: Hoàn thành 100%

2. Công trình Thủy điện Nam Sam 3A:

- Đập chính RCC: Hoàn thành 66%;
- Cống xả sâu: Hoàn thành 88%;
- Nhà máy: Hoàn thành 31%;
- Thiết bị cơ điện: Hoàn thành 14%;
- Thiết bị cơ khí thủy công: Hoàn thành 36%;
- Thiết bị quan trắc: Hoàn thành 50%;

3. Dự án Thủy điện Nậm Mô 1

- Phụ trợ: Hoàn thành 70%
- Công trình tạm phục vụ thi công: Hoàn thành 63%
- Đập chính, đập tràn: Hoàn thành đào hồ móng (3%)
- Tuyển hầm: Hoàn thành 25% công tác đào
- Nhà máy và trạm OPY: Hoàn thành 9%
- Nhà Quản lý vận hành: Hoàn thành 40%

4. Công trình nhà máy thủy điện Trị An mở rộng:

- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%;
- Đường thi công & vận hành: Hoàn thành 100%;
- Đường ống áp lực: Hoàn thành 35%;
- Kênh xả: Hoàn thành 50%;
- 5. **Công trình nhà máy điện gió Hường Phùng 1:**
 - Hoàn thành COD toàn bộ dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- 6. **Công trình Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng:**
 - San nền, mương, lô xây dựng, đường giao thông: Hoàn thành 100%;
 - Tường chắn đá học, BTCT: 100%.

III. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Quản trị chiến lược

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Dự án theo mô hình mới để nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả công việc của các bộ phận tại Dự án.
- Triển khai cơ chế khoán cho các bộ phận tại Dự án.

2. Quản trị nhân sự

- Cân đối, sắp xếp nhân sự khối văn phòng, dự án theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Phát triển các kênh tuyển dụng.
- Hoàn thiện và cải tiến các quy trình, quy định, quy chế, chính sách liên quan đến quản trị nhân sự phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao năng suất lao động.

3. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm dự án, mở rộng thị trường và tiếp cận các Chủ đầu tư mới.
- Nâng cao năng lực đấu thầu; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ năng lực, tài liệu của Công ty đáp ứng yêu cầu dự án, Chủ đầu tư và xu hướng thị trường.
- Tiếp tục hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty để đủ điều kiện tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc dự án lớn.

4. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công

- Kế hoạch giá trị đầu tư năm 2026 là 100 tỷ đồng.

5. Kỹ thuật - Thi công - An toàn:

- Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ Kỹ thuật bao gồm các bộ phận:
 - ✓ Bộ phận kế hoạch: Phối hợp với dự án lập kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết;
 - ✓ Bộ phận quản lý dự án: Theo dõi, đôn đốc, giám sát công tác thực hiện của các dự án, đưa ra các cảnh báo cần thiết đối với việc thực hiện Dự án;
- Tập trung đặc biệt vào công tác nghiệm thu để hoàn thành mục tiêu doanh số cũng như

giảm tỷ lệ dờ dang tại các công trình là thấp nhất;

- Kiểm soát chất lượng, khối lượng, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chặt chẽ theo Hợp đồng đã ký và phù hợp với giá ngân sách cho từng hạng mục;
- Triển khai ứng dụng BIM vào quản lý dự án;
- Duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên công trường HSES:
 - ✓ Xây dựng hệ thống HSES;
 - ✓ Đào tạo huấn luyện tại các dự án.

6. Công tác kinh tế:

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng với Chủ đầu tư nhằm phòng ngừa rủi ro, kịp thời cảnh báo và xử lý các vướng mắc, phát sinh.
- Xây dựng giá ngân sách triệt để, hợp lý, chính xác cho các hạng mục trước khi thi công; đồng thời kiểm soát việc thực hiện ngân sách trong suốt quá trình triển khai.
- Tập trung công tác thu vốn, quyết toán các hạng mục còn lại tại các công trình đã và đang thi công.

7. Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Lập kế hoạch tài chính, dòng tiền và cơ cấu thu – chi phù hợp, bảo đảm an toàn tài chính, chỉ tiêu hợp lý, hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính; chủ động tìm kiếm các kênh huy động vốn, phân tích tình hình tài chính – kinh doanh và tư vấn Ban lãnh đạo lựa chọn cơ cấu sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả.
- Tập trung thu hồi công nợ, nhất là công nợ quá hạn; thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản nợ khó đòi theo đúng quy định và phân công trách nhiệm cụ thể để bám sát thu hồi nợ.

8. Quản lý máy móc thiết bị

- Cung cấp vật tư kịp thời; đồng thời kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị tại các dự án.
- Lập báo cáo hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị, đánh giá hiệu suất, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng theo từng dự án, từng thiết bị; kịp thời cảnh báo và đề xuất giải pháp đối với thiết bị hiệu suất thấp.
- Lập kế hoạch, theo dõi việc sử dụng công cụ dụng cụ hàng tháng; tổng hợp nhập – xuất – tồn theo đối tượng và kiểm soát quyết toán nhiên liệu đối với các xe máy thiết bị.

9. Cung ứng

- Tăng cường tìm kiếm nguồn vật tư phục vụ thi công các Dự án Nam Sam 3A, Nam Mô 1, Hướng Phùng 1, Trại An... bảo đảm tiến độ và hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch mua hàng chi tiết, chính xác theo kế hoạch khởi tạo và kế hoạch thi công từng dự án/hạng mục; đồng thời tăng cường kết nối kho giữa các công trình để luân chuyển hàng hóa hợp lý, tránh bị động.

- Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, tìm kiếm nguồn hàng ổn định, dài hạn; đồng thời theo dõi, dự báo biến động về lượng và giá các mặt hàng giá trị lớn, cốt lõi để xây dựng kế hoạch cung ứng phù hợp..

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Trân trọng cảm ơn!



Lưu Minh Thành



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2025:

I. Về công tác quản trị:

- Năm 2025, HĐQT đã ban hành 30 Nghị quyết để kịp thời xem xét, quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện đúng Nghị quyết số 01/2025/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2025 và các định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập, tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT; các thành viên tham gia đầy đủ, biên bản, nghị quyết và công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh áp dụng hệ thống ERP, chuyển đổi số và công nghệ trong quản trị, điều hành, góp phần nâng cao năng lực quản trị, tối ưu nguồn lực, tăng tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

- HĐQT đánh giá Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và kế hoạch hoạt động đã đề ra, góp phần hỗ trợ HĐQT trong công tác giám sát, kiểm soát và nâng cao hiệu quả quản trị Công ty.
- Người đứng đầu Ủy ban Kiểm toán, Ông Lê Huy Thành – Ủy viên HĐQT độc lập, đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện giám sát thường xuyên, chặt chẽ đối với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành, bảo đảm công tác quản lý, điều hành bám sát định hướng, nghị quyết và các quy định của Công ty.
- HĐQT tập trung giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; công tác kiểm soát chi phí, tài chính – kế toán; việc chấp hành các quy định nội bộ, quy định của pháp luật và hiệu quả vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thông qua công tác giám sát, HĐQT kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, góp phần duy trì hoạt động ổn định, nâng cao hiệu quả quản trị và từng bước cải thiện năng suất lao động trong toàn Công ty.
- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT; đồng thời yêu cầu tiếp tục kiện toàn đội ngũ quản lý, nâng cao năng lực điều hành để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

IV. Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT trong năm 2025:

Các thành viên HĐQT trong năm đã hoạt động tích cực, trách nhiệm, mẫn cán và chuyên nghiệp; phát huy tốt năng lực, kinh nghiệm và vai trò theo phân công, đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và sự tin tưởng của cổ đông.

Kết quả hoạt động nổi bật gồm:

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp HĐQT.
- Kịp thời thảo luận, quyết nghị các vấn đề quan trọng của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo phân công, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

V. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

A Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập: Ông Nguyễn Duy Toàn

1. Thành phần HĐQT

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT. Việc bố trí thành viên độc lập HĐQT đảm bảo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty

2. Tuân thủ quy định pháp luật

- HĐQT đã tổ chức và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm nghĩa vụ quản trị công ty hoặc bị cơ quan quản lý nhà nước xử phạt.

3. Công bố thông tin

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý.
- Các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các thông tin định kỳ, bất thường được công bố đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn.
- Trong năm 2025, Công ty không phát sinh vi phạm liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin

4. Giao dịch với các bên liên quan

- HĐQT đã thực hiện rà soát và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các giao dịch được thực hiện đảm bảo tính minh bạch, công bằng và không phát sinh xung đột lợi ích, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

5. Đánh giá chung

- Trên cơ sở theo dõi và đánh giá, tôi nhận thấy trong năm 2025, hoạt động quản trị của HĐQT đã đảm bảo nguyên tắc minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, phù hợp với các chuẩn mực quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

B Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập: Ông Lê Huy Thành

1. Hoạt động của HĐQT

- Năm 2025, các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Thông báo họp và tài liệu liên quan được gửi đến các thành viên HĐQT đầy đủ, tạo điều kiện để các thành viên nghiên cứu và tham gia ý kiến.
- Nội dung các cuộc họp tập trung vào:
 - + Định hướng chiến lược
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh
 - + Đầu tư và phát triển dự án
 - + Các chính sách quản trị quan trọng của Công ty.
- 2. Nghị quyết và quyết định của HĐQT
 - Các nghị quyết của HĐQT được thông qua tại cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng quy định.
 - Các quyết sách của HĐQT đã bám sát chiến lược phát triển của Công ty và mục tiêu đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 3. Công tác giám sát Ban điều hành
 - HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Ban điều hành thông qua:
 - + Các cuộc họp định kỳ
 - + Các báo cáo chuyên đề
 - + Các chương trình kiểm tra, giám sát

Nhờ đó, hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết. Ban điều hành đã chủ động báo cáo và xin ý kiến HĐQT đối với các nội dung quan trọng để đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ đúng định hướng.

- 4. Đánh giá chung
 - Thành viên độc lập HĐQT nhận thấy trong năm 2025:
 - HĐQT đã hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao
 - các quyết định được xem xét thận trọng
 - cơ chế phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành được duy trì hiệu quả.
- 5. Kết luận

Thành viên độc lập HĐQT đánh giá rằng trong năm 2025, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo hoạt động quản trị hiệu quả và minh bạch.

VI. Báo cáo thực hiện các nội dung ủy quyền theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 28/03/2025, trong năm 2025 HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC là đơn vị soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025.
- Quyết định nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.
- Hoàn thành việc chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng và sửa đổi Điều lệ theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.
- Ký kết Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 02XL-BA: Liên danh Gói thầu 02XL-BA (Tổng

Công ty xây dựng Lũng Lô, Tổng Công ty Sông Đà - CTCP, Công ty cổ phần Lilama 10, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Xây dựng 47, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn, Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng thực hiện Gói thầu số 02XL-BA: Thi công xây lắp công trình Nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái giai đoạn 2 đợt 1 thuộc Dự án thủy điện tích năng Bác Ái với một số nội dung chính sau:

- + Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa
- + Giá trị Hợp đồng của SCI E&C: 331.164.942.432 đồng;
- + Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT và giá trị dự phòng);
- + Tiến độ thực hiện: 2.312 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Ký kết Hợp đồng thực hiện Gói thầu số XL04-TAMR: Liên danh Gói thầu XL04-TAMR (Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô, Tổng Công ty Sông Đà - CTCP, Công ty cổ phần Lilama 10, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Xây dựng 47, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn) đã ký kết Hợp đồng thực hiện Gói thầu số XL04-TAMR: Thi công xây lắp công trình NMTĐ Trị An mở rộng thuộc Dự án: Nhà máy thủy điện Trị An mở rộng với một số nội dung chính sau:
 - + Địa điểm thực hiện: tỉnh Đồng Nai
 - + Giá trị Hợp đồng của SCI E&C: 232.307.088.699 đồng;
 - + Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế GTGT và giá trị dự phòng);
 - + Tiến độ thực hiện: 960 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 1: Liên danh Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Tổng công ty Phát điện 2- CTCP (Chủ đầu tư, đại diện là Ban Quản lý Dự án EVNGENCO2 - chi nhánh Tổng Công ty phát điện 2 - CTCP) đã ký kết Hợp đồng EPC về việc thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1 với một số nội dung chính sau:
 - + Địa điểm thực hiện: tỉnh Quảng Trị;
 - + Giá trị Hợp đồng của SCI E&C: 776.845.190.000 đồng
 - + Tạm ứng: 10% Giá hợp đồng;
 - + Thời gian thực hiện: 12 tháng.
- Ký kết Hợp đồng Thi công san nền đợt 1 (60ha) - Gói thầu số D3.4 - Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng giữa Công ty cổ phần phát triển khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ và Công ty cổ phần SCI E&C với một số nội dung chính sau:
 - + Địa điểm thực hiện: tỉnh Khánh Hòa;
 - + Giá trị Hợp đồng: 103.085.095.860 đồng;
 - + Tạm ứng: 20% Giá hợp đồng;
 - + Thời gian thực hiện: 200 ngày.
- Ký kết Hợp đồng Thi công xây dựng tổ hợp văn phòng và dịch vụ lưu trú Khe Sanh giữa Công ty cổ phần SCI Quảng Trị và Công ty cổ phần SCI E&C với một số nội dung chính

sau:

- + Địa điểm thực hiện: tỉnh Quảng Trị;
- + Giá trị Hợp đồng của SCI E&C: 7.851.844.033 đồng;
- + Tạm ứng: 40% giá trị hợp đồng;
- + Tiến độ thực hiện: hết quý III/2026.

VII. Kết quả hoạt động năm 2025:

Đánh giá chung:

- Năm 2025 là một năm đặc biệt khó khăn đối với cộng đồng doanh nghiệp xây dựng khi phải đồng thời đối mặt với biến động địa chính trị toàn cầu, áp lực chi phí đầu vào tăng cao, thị trường cạnh tranh quyết liệt và môi trường chính sách còn có những điểm chưa đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng triển khai dự án và mở rộng công việc mới.
- Trong bối cảnh đó, SCI E&C không lựa chọn tâm thế bị động chờ đợi, mà đã chủ động thích ứng, kiên trì giữ vững tổ chức, kiểm soát chặt chẽ chi phí, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và tập trung bảo toàn năng lực cốt lõi của doanh nghiệp.
- Cùng với việc duy trì hoạt động, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm mới, mở rộng tiếp cận thị trường, chuẩn bị nguồn lực và từng bước hoàn thiện năng lực quản trị để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- Mặc dù kết quả năm 2025 chưa đạt như kỳ vọng, nhưng trong khó khăn, Công ty đã giữ được sự ổn định cần thiết, giữ được nền tảng vận hành, giữ được tinh thần chủ động và giữ được quyết tâm phát triển. Đây chính là giá trị quan trọng để tạo đà cho năm 2026 và các năm tiếp theo khi cơ hội thị trường dần mở ra rõ nét hơn.
- HĐQT tin tưởng rằng, với bản lĩnh đã được rèn luyện qua giai đoạn khó khăn, cùng sự đồng lòng của Ban lãnh đạo, người lao động và sự đồng hành của Quý Cổ đông, SCI E&C sẽ tiếp tục vượt thách thức, nắm bắt cơ hội và phát triển theo hướng bền vững, hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1257,5	688,5	54,8%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,0	38,87	38,9%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.312,8	848,6	64,6%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	950,0	1.015,2	107%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	8,0	4,05	51%
6	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	21,5	21,3	99%
7	Nhân lực	Người	689,0	588,0	85%
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	457,4	304,9	66,7%
9	Trả cổ tức	%	5%	Không thực hiện	-

B. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026:

- Năm 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dự kiến tiếp tục đối mặt với nhiều

khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế, chính trị thế giới còn tiềm ẩn bất ổn; cạnh tranh trong công tác tìm kiếm việc làm và đấu thầu ngày càng gay gắt; giá nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí vận chuyển có xu hướng duy trì ở mức cao, đặc biệt là biến động giá dầu tiếp tục tạo áp lực lớn lên chi phí đầu vào, tiến độ và hiệu quả thực hiện dự án.

- Bên cạnh những khó khăn đó, Công ty vẫn có những thuận lợi nhất định từ kinh nghiệm đã tích lũy qua các dự án đã và đang triển khai, năng lực tổ chức thi công từng bước được nâng cao, thương hiệu và uy tín của Công ty tiếp tục được củng cố trên thị trường Việt Nam và CHDCND Lào. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.
- Trên cơ sở đó, HĐQT xác định định hướng hoạt động năm 2026 là tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng quản trị, quản lý điều hành và hiệu quả thực hiện các dự án; chủ động đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm cơ hội việc làm và đấu thầu trong các lĩnh vực cốt lõi như năng lượng, hạ tầng công nghiệp và môi trường tại Việt Nam và CHDCND Lào; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.
- Song song với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, HĐQT tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản trị nhân sự, quản trị rủi ro, pháp lý, kiểm soát nội bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tự động hóa trong quản trị và điều hành; chú trọng đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động; bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường và tuân thủ pháp luật trong toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Đồng thời, trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, HĐQT đang tích cực nghiên cứu, tìm kiếm các hướng đi, lĩnh vực và thị trường mới, từng bước mở rộng dư địa tăng trưởng, tạo nền tảng phát triển bền vững cho Công ty ngoài các mảng truyền thống là hạ tầng và năng lượng.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C trong năm 2025, kế hoạch hoạt động trong năm 2026, báo cáo ĐHCĐ xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của các cổ đông để công tác quản trị hoạt động SXKD năm 2026 đạt hiệu quả tốt./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN**

0506
CÔ
C
SC
Ủ LI

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

I. Về tổ chức nhân sự:

Trong quá trình hoạt động xuyên suốt năm 2025, Ủy ban Kiểm toán (UBKT) luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc làm việc. Cơ cấu nhân sự của UBKT trong năm 2025 được duy trì tinh gọn, đảm bảo tính độc lập và khách quan, bao gồm 02 thành viên:

Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập	Thời gian miễn nhiệm thành viên HĐQT độc lập	Thù lao trong năm
Lê Huy Thành	Tháng 04/2025		72.000.000 VND
Nguyễn Duy Toàn	Tháng 04/2025		72.000.000 VND
Nguyễn Quang Thiện		Tháng 03/2025	24.000.000 VND
Nguyễn Tài Sơn		Tháng 03/2025	24.000.000 VND

Việc chi trả thù lao, cung cấp ngân sách chi phí hoạt động và các lợi ích hợp pháp khác cho UBKT cùng từng thành viên được thực hiện minh bạch, tuân thủ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy chế nội bộ của Công ty.

II. Về hoạt động và kiến nghị của UBKT:

Trong kỳ báo cáo, UBKT đã tiến hành 02 phiên họp thường kỳ với tỷ lệ thành viên tham dự đạt mức 100%. Các thành viên đã thảo luận sôi nổi và đạt tỷ lệ biểu quyết thống nhất 100% trong việc thông qua các nghị quyết, kết luận và phân công triển khai hoạt động giám sát giữa 2 kỳ họp. Trọng tâm hoạt động của UBKT tập trung vào các mảng then chốt sau:

- Thực hiện chức năng giám sát toàn diện đối với Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh cốt lõi và sự ổn định của tình trạng tài chính Công ty.
- Tiến hành rà soát, đánh giá chuyên sâu về tính hợp lệ của các giao dịch nội bộ, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ và các phương án quản lý rủi ro.
- Giám sát tính tuân thủ và hiệu quả điều hành đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc và các cá nhân giữ trọng trách quản lý khác của Công ty.

III. Kết quả hoạt động năm 2025:

1. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo

tài chính.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán.
- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.
- Các quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Tình hình tài chính được duy trì lành mạnh, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động giữ ở mức ổn định.

2. Về Báo cáo tài chính và Tình hình tài chính:

Dưới góc độ tài chính, năm 2025 Công ty đã có thay đổi tích cực như sau :

- Tối ưu hóa lợi nhuận trong bối cảnh thu hẹp quy mô doanh thu: Mặc dù doanh thu thuần năm 2025 ghi nhận ở mức 846,3 tỷ đồng, giảm so với mức 1.007,9 tỷ đồng của năm 2024, Ban Điều hành đã thể hiện năng lực quản trị chi phí xuất sắc. Bằng việc kiểm soát chặt chẽ giá vốn hàng bán ở mức 771,1 tỷ đồng, Công ty đã đảo chiều thành công biên lợi nhuận. Kết quả, lợi nhuận gộp đạt mức thặng dư 75,1 tỷ đồng (trái ngược hoàn toàn với mức lỗ gộp hơn 460 triệu đồng của năm 2024). Sự tối ưu này trực tiếp thúc đẩy lợi nhuận sau thuế đạt 1,06 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc so với con số 23,3 triệu đồng của năm trước.
- Quản trị dòng tiền tốt, tái lập sự tự chủ tài chính: Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đã tạo ra thặng dư lớn, đạt mức dương 239,2 tỷ đồng, thể hiện sự cải thiện triệt để so với tình trạng thâm hụt dòng tiền âm 354,5 tỷ đồng của năm 2024. Dòng tiền dương là động lực nền tảng giúp Công ty giảm sự phụ thuộc vào các nguồn vốn vay bên ngoài và gia tăng vị thế tài chính.
- Giảm đòn bẩy tài chính và tăng thanh khoản: Nhờ dồi dào về dòng tiền, Công ty đã tích cực thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, dư nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đã được kéo giảm mạnh từ mức 534,8 tỷ đồng hồi đầu năm xuống còn 382,4 tỷ đồng tại thời điểm cuối kỳ. Song song đó, quy mô tài sản mang tính thanh khoản cao (Tiền và tương đương tiền) tăng trưởng ấn tượng, đạt mức 133,1 tỷ đồng (so với 69,1 tỷ đồng đầu năm), tạo ra một tỷ lệ thanh toán an toàn, vững chắc trước các biến động ngắn hạn.

3. Đánh giá về giao dịch nội bộ:

- Về công tác kiểm soát và ghi nhận: Các giao dịch phát sinh giữa hệ thống Công ty (bao gồm công ty mẹ, công ty con và các doanh nghiệp do Công ty kiểm soát từ 50% vốn điều lệ trở lên) với các cá nhân quản lý chủ chốt (Thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban điều hành) và người có liên quan của họ; cũng như với các tổ chức mà những cá nhân này là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất, đều được rà soát chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán..
- Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành liên quan đến thẩm quyền phê duyệt giao dịch và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách minh bạch, đầy đủ..

4. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty:

- Về công tác quản trị rủi ro: Hội đồng Quản trị và Ban điều hành thể hiện sự chủ động thông qua việc liên tục cập nhật, giám sát diễn biến thị trường. Trên cơ sở các dự báo, Ban lãnh đạo đã hoạch định và triển khai các phương án kinh doanh linh hoạt, qua đó kiểm soát và giảm thiểu tối đa tác động của các rủi ro vĩ mô (kinh tế, môi trường, pháp lý), rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro tiềm ẩn khác;
- Về công tác kiểm soát nội bộ: Ban điều hành chú trọng việc kiện toàn khung pháp lý nội bộ thông qua công tác rà soát, cập nhật và ban hành mới hệ thống văn bản quản trị. Việc chuẩn hóa các quy chế tổ chức, chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban chuyên môn cũng như các quy trình vận hành đã góp phần củng cố và nâng cao tính hữu hiệu của toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ.

5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Đối với HĐQT: HĐQT đã điều hành các hoạt động bám sát các mục tiêu trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Trong năm, HĐQT đã phát huy tốt vai trò hoạch định chiến lược, thực hiện các khâu tham vấn và phản biện đa chiều đối với các quyết sách trọng yếu do Ban Giám đốc đề trình, từ đó mang lại các giải pháp phát triển tối ưu nhất cho doanh nghiệp.
- Đối với Ban Điều hành: Ban Giám đốc đã thể hiện sự quyết liệt và nghiêm túc trong việc thực thi các Nghị quyết từ ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ pháp luật và Điều lệ. Đặc biệt, trong năm 2025, UBKT ghi nhận và đánh giá cao sự hợp tác toàn diện từ Ban Điều hành cùng các cấp quản lý. Việc thường xuyên, kịp thời cung cấp các báo cáo tài chính, tài liệu quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để UBKT hoàn thành xuất sắc chức năng giám sát phản biện độc lập.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm tài chính 2025, UBKT luôn nhận được sự đồng hành và hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Giám đốc cùng đội ngũ quản lý các cấp. Quá trình thực thi nhiệm vụ của UBKT được tạo điều kiện tối đa thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời và minh bạch các báo cáo, tài liệu liên quan đến công tác quản trị, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025. UBKT trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm của Quý Cổ đông, cùng sự hợp tác hiệu quả của HĐQT và Ban điều hành. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự đồng hành này để hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và kế hoạch công tác trong năm 2026.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/UBKT/ HĐQT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**

Lê Huy Thành

Số: 01/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 *(Có báo cáo kèm theo)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.**Đính kèm:**

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Phan Thanh Hải**

Số: 02/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Phan Thanh Hải**

Số: 03/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(Thông qua Báo cáo hoạt động 2025 của Ủy ban kiểm toán)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.**Đính kèm:**

- Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Phan Thanh Hải**

Số: 04/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Thông qua thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC kiểm toán bao gồm các báo cáo:

STT	Nội dung	Ngày lập báo cáo	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025	06/02/2026	06/02/2026
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025	06/02/2026	06/02/2026
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025	06/02/2026	06/02/2026
4	Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025	06/02/2026	06/02/2026

(Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đính kèm tài liệu đại hội)

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		4.053.641.735
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		2.989.307.081
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		1.064.334.654
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		1.064.334.654
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		-
8	Lợi nhuận năm 2025 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		1.064.334.654
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		186.395.359.290
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(8)+(9)		187.459.693.944

III. Thông qua thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2025

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			564.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2026

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	30.000.000	360.000.000
2	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			744.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

Số: 05/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-SCIEC-ĐHĐCD ngày 28/03/2025, Tờ trình số 05/2025/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 28/03/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 15/10/2025 của HĐQT về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 19/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 04/12/2025 thông qua chi tiết phương án bổ sung vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang triển khai;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng Số 555/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

I. Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần SCI E&C
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Mã cổ phiếu: SCI
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 09/02/2026. Và từ ngày 27/02/2026 đến ngày 03/03/2026
7. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 15.245.704 cổ phiếu.
8. Số lượng cổ phiếu đã phân phối thành công: 11.508.591 cổ phiếu, chiếm 75,4874% tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán.
9. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 115.085.910.000 đồng
10. Tổng chi phí phát hành: 256.150.000 đồng
11. Tổng số tiền thu ròng từ đợt chào bán: 114.829.760.000 đồng

II. Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

1. Phương án sử dụng vốn trước thay đổi:

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua theo Tờ trình số 05/2025/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 28/03/2025 của HĐQT về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, được chi tiết và điều chỉnh bởi Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 15/10/2025 của HĐQT về việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 19/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 04/12/2025 thông qua chi tiết phương án bổ sung vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang triển khai. Cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua	Phương án sử dụng vốn được HĐQT thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 13/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 15/10/2025	
			Số tiền thu được dự kiến (Đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (dự kiến)
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang triển khai thi công	122.457.040.000	147.004.480.000	Từ Quý IV/2025 đến hết Quý II/2026
1.1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Sam 3A (Hợp đồng số 74/HD/EPC-NS3A/2024 ngày 08/05/2024)	-	67.004.480.000	
-	Thanh toán tiền vật tư, vật liệu thi công công trình	-	35.000.000.000	
-	Thanh toán cho nhà thầu phụ	-	32.004.480.000	
1.2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 1 (Hợp đồng số 75/HD/EPC-NM1/2024 ngày 08/05/2024)	-	40.000.000.000	
-	Thanh toán tiền vật tư, vật liệu thi công công trình	-	20.000.000.000	
-	Thanh toán cho nhà thầu phụ	-	20.000.000.000	
1.3	Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 1 (Hợp đồng số 707/HĐ-ASB2-SCI ngày 28/08/2025)	-	30.000.000.000	

STT	Mục đích sử dụng vốn	Phương án sử dụng vốn được HĐQT thông qua theo Nghị quyết HĐQT số 13/2025/NQ-SCIEC-HĐQT ngày 15/10/2025	Số tiền thu được dự kiến (Đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (dự kiến)
		Phương án sử dụng vốn được HĐQT thông qua		
-	Thanh toán tiền vật tư, vật liệu thi công công trình	-	20.000.000.000	
-	Thanh toán cho nhà thầu phụ	-	10.000.000.000	
1.4	Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng (Hợp đồng số 36.25.HĐ.TAE.XD.NM ngày 03/06/2025)	-	10.000.000.000	
-	Thanh toán tiền vật tư, vật liệu thi công công trình	-	8.000.000.000	
-	Thanh toán cho nhà thầu phụ	-	2.000.000.000	
2	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công	30.000.000.000	5.452.560.000	
Tổng cộng		152.457.040.000	152.457.040.000	

2. Phương án sử dụng vốn thay đổi:

Căn cứ vào kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và nhu cầu sử dụng vốn thực tế tại thời điểm hoàn thành đợt chào bán, Công ty đã huy động nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư các xe máy thiết bị, đồng thời căn cứ theo tiến độ và chi phí phát sinh thực tế của dự án. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xin sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngắn hạn cho ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Đông mà công ty đã vay để bổ sung vốn lưu động cho các dự án mà Công ty đang thi công, chi tiết như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được dự kiến (Đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (dự kiến)
	Trả nợ vay ngắn hạn cho Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Đông mà công ty đã vay để bổ sung nguồn vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang triển khai thi công		Trong Quý II/2026
1.1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Sam 3A (Hợp đồng số 74/HD/EPC-NS3A/2024 ngày 08/05/2024)	24.103.602.874	
1.2	Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng (Hợp đồng số	10.084.528.696	

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền thu được dự kiến (Đồng)	Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (dự kiến)
	1711/2025/HĐXD/YENMY-SCI ngày 17/11/2025)		
1.3	Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 1 (Hợp đồng số 707/HĐ-ASB2-SCI ngày 28/08/2025)	20.218.691.267	
1.4	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 2 (Hợp đồng số 89/HĐ/EPC-NM2/2023 ngày 21/04/2023)	57.865.765.409	
1.5	Dự án nhà máy thủy điện Trị An mở rộng (Hợp đồng số 36.25.HĐ.TAE.XD.NM ngày 03/06/2025)	2.557.171.754	
Tổng cộng		114.829.760.000	

Đồng thời HĐQT trình Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

Số: 06/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, cập nhật một số nội dung của Điều lệ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp và dự thảo điều lệ sửa đổi bổ sung

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

(Đính kèm tờ trình số Số: 06/2026/TT-SCIEC-HDQT ngày 03/04/2026)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Khoản 4, điều 2. Trụ sở đăng ký của Công ty	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ISO 9001:2015

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
ĐIỀU 1. Định nghĩa	5
CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần	11
ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác	13
ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại	13
CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ.....	15
ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị	15
CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông	15
ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông.....	17
ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền	19
ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền.....	20
ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	20
ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
ĐIỀU 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty	33
CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp	34
ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	34
CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	36
ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	36
ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	36
ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	36
ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	37
CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
ĐIỀU 41. Trách nhiệm cẩn trọng	37
ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn	39
CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng	40
ĐIỀU 48. Năm tài chính	40
ĐIỀU 49. Chế độ kế toán	40
CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên	41
CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
ĐIỀU 52. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII : CON DẤU	42
ĐIỀU 53. Con dấu.....	42
CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	42
ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động.....	42
ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động	42
ĐIỀU 56. Thanh lý	42
ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	43
CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty	43
CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC	44
ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C (dưới đây gọi là “Công ty”). Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 04 năm 2026.

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - a) Tên tiếng Việt:
Công ty Cổ phần SCI E&C
 - b) Tên tiếng Anh:

SCI E&C Joint Stock Company

c) Tên viết tắt:

SCI E&C

2. Biểu tượng Công ty:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - a) Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - b) Điện thoại: (84-24) 3 3868 243 Fax: (84-24) 3 3868 243
 - c) Website: www.scigroup.vn; Email: enc@scigroup.vn
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
7. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty
 - a) Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Cơ khí và Sửa chữa Sông Đà 9 thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9, sau đó đổi tên thành Công ty Cổ phần SCI E&C từ ngày 28/4/2017. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản liên quan và Điều lệ.
 - b) Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu; được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà Nước, các ngân hàng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.
 - c) Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.
 - d) Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.
 - e) Công ty giữ vai trò trung tâm chi phối và liên kết các hoạt động của toàn bộ Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.
 - f) Công ty trực tiếp quản lý các phần vốn của Công ty trong các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.
 - g) Công ty chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan Nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Công ty có người 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
4. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật như sau:
 - a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư.
 - b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý Dự án.
5. Tuỳ theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.
6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.
7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
8. Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó được uỷ quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản uỷ quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật uỷ quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận uỷ quyền, nội dung uỷ quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc uỷ quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật uỷ quyền, chữ ký của người nhận uỷ quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Trường hợp hết thời hạn uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật uỷ quyền vẫn vắng mặt thì người được uỷ quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) Cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị

trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.

9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, có khả năng thi công trọn gói các công trình ở trong nước và quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm trong xây lắp; phát huy mọi nguồn lực để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao đời sống của người lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của Công ty.
2. Kinh doanh có lãi, bảo đảm an toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1	0710	Khai thác quặng sắt (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)
2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
5	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

6	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.</i> (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
7	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
8	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
9	3511	Sản xuất điện (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
10	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>
11	4101	Xây dựng nhà để ở
12	4102	Xây dựng nhà không để ở
13	4211	Xây dựng công trình đường bộ
14	4212	Xây dựng công trình đường sắt
15	4221 (chính)	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng đường dây; trạm biến áp đến 220KV; - Xây dựng nhà máy điện.
16	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
17	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
18	4229	Xây dựng công trình công ích khác
19	4291	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như:</i> + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê.
20	4292	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...
21	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết:</i>

		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa được, được liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...
22	4299	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p><i>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.</i></p>
23	4311	Phá dỡ
24	4312	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p><i>Chi tiết: chuẩn bị mặt bằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện
26	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
27	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
28	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
29	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;

		- Thuê cán trực có người điều khiển.
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
31	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
32	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
33	4541	Bán mô tô, xe máy
34	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
35	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì,...); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.
36	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
37	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
38	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
39	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô.</i>
40	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</i>
41	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)</i>

3. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 420.000.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng./.)
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
- Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ

phần ưu đãi (nếu có).

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại thời điểm thông qua Điều lệ này sẽ được nêu tại Phụ lục 10 (Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ này).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:
 - a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của công ty;
 - b) Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ;
 - c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn liên doanh;
 - d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;
 - e) Kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép kinh doanh;
 - f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu ứng với số cổ phần và loại cổ phiếu sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty đồng thời phải có cam đoan về các nội dung sau:
 - a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì

cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

- b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;
- c) Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

2. Chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng Khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại

1. Thu hồi cổ phần.
 - a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
 - b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
 - c) Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các điểm d,e,f và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
 - d) Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
 - e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
 - f) Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.
2. Mua lại cổ phần.
 - a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.
 - Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
 - b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

 - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không

được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

- Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;
- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.

Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

- a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
- c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Giám đốc.

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông

- 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
- 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc gửi qua email ghi trên thông báo mời họp;
 - b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó

nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- [Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d) Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;

- f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính và Dự toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị trong năm kế hoạch;
 - g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm toán nội bộ gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m) Công ty mua lại hơn 10% tồn số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân

sự;

- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

ĐIỀU 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại

khoản 6 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi Đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;
 - d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
 - c) Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 3. Lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng

vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;

- c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị có số thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Có đơn xin từ chức;
 - c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- f) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;
 - g) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;
 - h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách ứng viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
 - b) Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty;
 - c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
7. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
 - f) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - g) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - h) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 10 Điều 25 và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty; kế hoạch phát triển SXKD hàng năm;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - g) Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay người điều hành khác của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - m) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
 - n) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b) Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty

- d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch;
- g) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- k) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- 4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
- 5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
- 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị không chấp thuận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành phần sự họp được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết
 - a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một

hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;

- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
- 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
- 4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một hệ thống quản lý mà theo đó đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi miễn các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng một nghị quyết Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp

- 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

- 1. Chức năng:

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền

và nhiệm vụ được giao.

2. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức phù hợp với khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Điều lệ này và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c) Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức lương, thù lao và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định;
 - d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - j) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;
5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện

- nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký và quyết định của Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế

CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp.

ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông.

CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ:
 - a) Thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 - b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.
 - c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - d) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức liên quan tới thành viên này là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:
 - a) ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - b) ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty;
 - c) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty.

ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, với điều kiện người đó đã

hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư-), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm ưu ký Chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo và các tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

ĐIỀU 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán

khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia phù hợp với quy định của pháp luật. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan thuế có thẩm quyền, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
4. Công ty phải lập, công bố các báo sáu (06) tháng, báo cáo quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
5. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một khoản phí hợp lý cho việc sao chụp.
7. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII : CON DẤU

ĐIỀU 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua số lượng và hình thức con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

- 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
- 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

- 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
- 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty

- 1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 60 Điều và 03 phụ lục. Được thông qua tại Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành hai (02) bản có giá trị như nhau và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 10/5/2013)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	2.550.000
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	40.000
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Phường I, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị	50.000

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 15/7/2015)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	31.100
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	137.100

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 28/4/2016)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	10.220
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	268.845



Số: 07/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO).

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Phê duyệt đầu tư góp vốn/thành lập/mua cổ phần của các Công ty (Bao gồm cả các Công ty trong hệ thống SCI Group) để chi phối, sáp nhập hoặc trở thành công ty con, công ty liên kết; Mở văn phòng đại diện, mở rộng quy mô hoạt động; Hoặc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

3. Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.

4. Nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội tham gia thực hiện các dự án tại Việt Nam và CHDCND Lào, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

4.1 Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI (Công ty mẹ), Công ty cổ phần tư vấn SCI (Công ty chuyên về tư vấn trong hệ thống các công ty con của SCI), Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 1 đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất.

- 4.2 Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI (Công ty mẹ), Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 2 đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất.

- 4.3 Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần tư vấn SCI về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 3 đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất.

5. Thông qua các dự thảo hợp đồng kinh tế mà Công ty cổ phần SCI E&C ký trực tiếp hoặc cùng các đối tác liên danh ký với Chủ đầu tư để thực hiện một số dự án tại Việt Nam và Lào. HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua:

- 5.1 Dự án 1 - Dự án nhà máy điện gió SCI Hướng Việt, tại tỉnh Quảng Trị: Có công suất 26MW, giá trị hợp đồng khoảng 850.000.000.000 đồng. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 4 đính kèm.
- 5.2 Dự án 2 - Dự án nhà máy điện gió SCI Tân Thành, tại tỉnh Quảng Trị: Có công suất 42MW, giá trị hợp đồng khoảng 1.500.000.000.000 đồng. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 5 đính kèm.
- 5.3 Dự án 3 - Dự án nhà máy thủy điện Xekaman 4, tại tỉnh Sekong, nước Cộng hòa DCND Lào: Có công suất 80MW, giá trị hợp đồng khoảng 33.500.000 USD. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 6 đính kèm.
- 5.4 Dự án 4 - Dự án nhà máy điện gió tại tỉnh Quảng Trị: Có công suất 25MW, giá trị hợp đồng khoảng 900.000.000.000 đồng. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 7 đính kèm.
- 5.5 Dự án 5 - Dự án nhà máy điện gió tại Gia Lai: Có công suất 40MW, giá trị hợp đồng khoảng

1.400.000.000.000 đồng. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 8 đính kèm.

- 5.6 Dự án 6: Dự án thi công xây dựng công trình hạ tầng tại tỉnh Bắc Ninh, giá trị hợp đồng khoảng 1.300.000.000.000 đồng. Thông tin dự án và nội dung chủ yếu của dự thảo hợp đồng như Phụ lục 9 đính kèm.
6. Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản, việc ký kết và thực hiện của hợp đồng kinh tế/thỏa thuận có liên quan với Chủ đầu tư, bao gồm cả việc điều chỉnh các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Đính kèm:

- Phụ lục 1,2,3,4,5,6,7,8&9.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI: Công ty mẹ
2. Công ty cổ phần SCI E&C
3. Công ty cổ phần tư vấn SCI: *Công ty chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI*
4. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: “Liên danh SCI”. Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ “Liên danh” sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> - Ký thư chào thầu. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu; - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên; - Quản lý thực hiện Hợp đồng. Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Đại diện Liên danh làm việc với các cơ quan chính phủ Lào (<i>Cơ quan thuế.../.</i>) để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên. - Được quyền giữ lại số tiền mà Chủ đầu tư đã thanh toán nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ mở bảo lãnh theo yêu cầu từ phía Ngân hàng và bảo đảm nghĩa vụ/trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng.
2	Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Thành viên liên danh – Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn. - Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design). - Thực hiện vai trò giám sát thi công của tổng thầu.
3	Công ty cổ phần SCI E&C (Thành viên liên danh – Bên C)	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót của Dự án theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm rủi ro cho thiết bị và nhân sự tham gia thi công xây dựng.

- Các Bên thống nhất rằng:
- + Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, các thành viên liên danh (Bên B và Bên C) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình. Cho mục đích này, Bên A có quyền điều phối toàn bộ hoặc một phần phạm vi công việc của Bên B và Bên C cho Bên A hoặc một bên thứ 3 thực hiện nếu Bên B và Bên C không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng hoặc vì lợi ích chung của Các Bên.
- + Bên B và Bên C có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.
- + Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng, Phí mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Bên B và Bên C.
- + Thuế Thu nhập doanh nghiệp (CIT) sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Các Bên. Thuế Thu nhập cá nhân (PIT): Theo bảng kê khai nhân sự của Các Bên.
- + Chênh lệch tỷ giá (nếu có) khi Bên A nhận thanh toán từ Chủ đầu tư và thanh toán lại cho Bên B và Bên C sẽ phân bổ cho các Bên theo tỷ lệ phân chia phạm vi công việc.
- + Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.
- + Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thống nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

- Thành lập Ban điều hành Dự án trực thuộc Thành viên đứng đầu liên danh – Công ty cổ phần SCI; hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Công ty cổ phần SCI giao, có con dấu riêng.
- Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:
 - + 01 Giám đốc Ban điều hành.
 - + Từ 01 -:- 03 Phó Giám đốc Ban điều hành.
 - + Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.
- + Ban điều hành đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo.../.
- + Đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi, ký kết văn bản/tài liệu với các cá nhân, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Lào, Việt Nam để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến Dự án như: Cộng đồng dân cư khu vực Dự án, chính quyền cấp Xã, Huyện, Tỉnh, Bộ, Cơ quan kiểm lâm, cơ quan công an, cơ quan hải quan.../.
- + Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

IV. Điều khoản chung

- 1.1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Thỏa thuận liên danh. Mọi sửa đổi, bổ sung đối phải được tất cả Các Bên nhất trí bằng văn bản.
- 1.2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Liên danh SCI không được trao thầu;
 - Các Bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng EPC;
 - Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI: Công ty mẹ
2. Công ty cổ phần SCI E&C
3. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: “Liên danh SCI”. Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ “Liên danh” sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> - Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia chào giá. - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng EPC với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên. - Quản lý thực hiện Hợp đồng EPC. - Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng EPC, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Đại diện Liên danh làm việc với các cơ quan chính phủ Lào (Cơ quan thuế.../.) để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng EPC. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng EPC. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên. - Được quyền giữ lại số tiền mà Chủ đầu tư đã thanh toán nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ mở bảo lãnh theo yêu cầu từ phía Ngân hàng và bảo đảm nghĩa vụ/trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo Hợp đồng EPC. - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn. - Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design). - Thực hiện vai trò giám sát thi công của tổng thầu.
2	Công ty cổ phần SCI E&C	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót của Dự án (phạm vi, các hạng mục chi tiết theo dự thảo Hợp đồng EPC);

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
	(Thành viên liên danh – Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng, xuất nhập khẩu, cấp phép và mua thuốc nổ, điện thi công, rà phá bom mìn. - Mua bảo hiểm rủi ro cho thiết bị và nhân sự tham gia thi công xây dựng.

- Các Bên thống nhất rằng:
- + Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, thành viên liên danh (Bên B) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình. Cho mục đích này, Bên A có quyền điều phối toàn bộ hoặc một phần phạm vi công việc của Bên B cho Bên A hoặc một bên thứ 3 thực hiện nếu Bên B không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng hoặc vì lợi ích chung của Các Bên.
- + Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.
- + Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng. Phí mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện.
- + Thuế Thu nhập doanh nghiệp (CIT) sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Các Bên. Thuế Thu nhập cá nhân (PIT): Theo bảng kê khai nhân sự của Các Bên.
- + Chênh lệch tỷ giá (nếu có) khi Bên A nhận thanh toán từ Chủ đầu tư và thanh toán lại cho Bên B sẽ phân bổ cho các Bên theo tỷ lệ phân chia phạm vi công việc.
- + Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.
- + Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thống nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

- Thành lập Ban điều hành Dự án trực thuộc Thành viên đứng đầu liên danh – Công ty cổ phần SCI; hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Công ty cổ phần SCI giao, có con dấu riêng.
- Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:
 - + 01 Giám đốc Ban điều hành.
 - + Từ 01 - 03 Phó Giám đốc Ban điều hành.
 - + Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.
- + Ban điều hành đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo.../.

- + Đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi, ký kết văn bản/tài liệu với các cá nhân, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Lào, Việt Nam để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến Dự án như: Cộng đồng dân cư khu vực Dự án, chính quyền cấp Xã, Huyện, Tỉnh, Bộ, Cơ quan kiểm lâm, cơ quan công an, cơ quan hải quan.../.
- + Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

IV. Điều khoản chung

- 1.3. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Thỏa thuận liên danh. Mọi sửa đổi, bổ sung đối phải được tất cả Các Bên nhất trí bằng văn bản.
- 1.4. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Liên danh SCI không được trao thầu;
 - Các Bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng EPC;
 - Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt.

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI E&C
2. Công ty cổ phần tư vấn SCI
3. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: “Liên danh SCI”. Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ “Liên danh” sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI E&C làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI E&C (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> - Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia chào giá. - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên. - Quản lý thực hiện Hợp đồng. - Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng EPC. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên.
2	Công ty cổ phần tư vấn SCI (Thành viên liên danh – Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn. - Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design).

- Các Bên thống nhất rằng:
- + Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, thành viên liên danh (Bên B) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình.
- + Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.
- + Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng, Phí mua bảo hiểm công trình (nếu có) trong quá trình xây dựng sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện.

- + Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.
- + Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thống nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

- Thành lập Ban điều hành Dự án, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Liên danh SCI giao, có con dấu riêng.
- Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:
 - + 01 Giám đốc Ban điều hành.
 - + Từ 01 - 02 Phó Giám đốc Ban điều hành.
 - + Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.
- + Ban điều hành đại diện cho Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo.../.
- + Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI E&C giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

IV. Điều khoản chung

- 1.1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Thỏa thuận liên danh. Mọi sửa đổi, bổ sung đối phải được tất cả Các Bên nhất trí bằng văn bản.
- 1.2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Liên danh SCI không được trao thầu;
 - Các Bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng;
 - Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt.

PHỤ LỤC 4
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ SCI HƯỚNG VIỆT

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty cổ phần SCI Quảng Trị.

Tên Dự án : Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt

Công suất : 26MW

Địa điểm : Tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Quảng Trị

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI thực hiện các Công việc bao gồm:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công các công trình phụ trợ và công trình tạm phục vụ thi công.
 - + Cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công, thi công xây dựng công trình chính (bao gồm cả tuyến đường dây đầu nối 110kV).
 - + Mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình.
 - + Đào tạo, hướng dẫn vận hành và thực hiện chạy thử.
 - + Bảo hành và bảo trì công trình.
 - + Và các công việc khác theo yêu cầu của Bên A.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phụ lục 3 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: tỉnh Quảng Trị.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 12 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng khoảng: 850.000.000.000 đồng

3.2. Tạm ứng và Thanh toán

a) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng VND.

4. Bảo lãnh Hợp đồng

- Không áp dụng.



5. Nhà thầu phụ và nhà cung cấp

- Thiết bị Tuabin: Nhà thầu lựa chọn và trình Chủ đầu tư chấp thuận.
- Các hạng mục khác: Nhà thầu tự lựa chọn và thực hiện.



PHỤ LỤC 5
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ SCI TÂN THÀNH

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty cổ phần SCI Quảng Trị.

Tên Dự án : Nhà máy điện gió SCI Tân Thành

Công suất : 42MW

Địa điểm : Tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Quảng Trị

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI thực hiện các Công việc bao gồm:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công các công trình phụ trợ và công trình tạm phục vụ thi công.
 - + Cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công, thi công xây dựng công trình chính (bao gồm cả tuyến đường dây dẫn nổi).
 - + Mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình.
 - + Đào tạo, hướng dẫn vận hành và thực hiện chạy thử.
 - + Bảo hành và bảo trì công trình.
 - + Và các công việc khác theo yêu cầu của Bên A.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phụ lục 3 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: tỉnh Quảng Trị.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 12 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng khoảng: 1.500.000.000.000 đồng

3.2. Tạm ứng và Thanh toán

a) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng VND.
- c) Bảo lãnh Hợp đồng**
 - Không áp dụng.



- d) Nhà thầu phụ và nhà cung cấp
- Thiết bị Tuabin: Nhà thầu lựa chọn và trình Chủ đầu tư chấp thuận.
 - Các hạng mục khác: Nhà thầu tự lựa chọn và thực hiện.

PHỤ LỤC 6
NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN XEKAMAN 4

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần Sông Đà 5, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và Công ty TNHH Điện Xekaman 4.

Tên Dự án : Nhà máy thủy điện Xekaman 4
Công suất : 80MW
Địa điểm : Tỉnh Sekong, nước Cộng hòa DCND Lào
Chủ đầu tư : Công ty TNHH Điện Xekaman 4

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Phạm vi công việc của Gói thầu mà Liên danh thực hiện bao gồm:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công các công trình phụ trợ và công trình tạm phục vụ thi công.
 - + Cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công, thi công xây dựng tuyến đầu mối, tuyến năng lượng.
 - + Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công.
 - + Bảo hành và bảo trì công trình.
 - + Và các công việc khác theo yêu cầu của Bên A.
- Phạm vi công việc mà Công ty cổ phần SCI E&C thực hiện:
 - + Thi công xây dựng toàn bộ Tuyến năng lượng gồm các hạng mục chính: Cửa lấy nước, Hầm dẫn nước, Giếng đứng, Hầm áp lực, Nhà máy, Kênh xả, trạm phân phối điện 220kV;
 - + Thi công các công trình phục vụ thi công: đê quây nhà máy, các hầm phụ, ngách thi công, các tuyến đường thi công;
 - + Gia công, lắp đặt, thí nghiệm và hiệu chỉnh thiết bị cơ khí thủy công của Cửa lấy nước, Đường ống áp lực, Hạ lưu nhà máy và hệ thống quan trắc khu vực nhà máy.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: tỉnh Tỉnh Sekong, nước Cộng hòa DCND Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 36 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng khoảng: 33.500.000 USD

3.2. Tạm ứng và Thanh toán

- a) Tạm ứng:
 - Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.
- b) Thanh toán:
 - Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị khối lượng hoàn thành. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
 - Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng USD.
- c) Bảo lãnh Hợp đồng
 - Bảo lãnh Hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang với số tiền 5% giá hợp đồng.

PHỤ LỤC 7

**NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TẠI QUẢNG TRỊ**

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Chủ đầu tư.

Tên Dự án : Nhà máy điện gió....

Công suất : 25MW

Địa điểm : Tỉnh Quảng Trị

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI thực hiện các Công việc bao gồm:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công các công trình phụ trợ và công trình tạm phục vụ thi công.
 - + Cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công, thi công xây dựng công trình chính (bao gồm cả tuyến đường dây dẫn nối).
 - + Mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình.
 - + Đào tạo, hướng dẫn vận hành và thực hiện chạy thử.
 - + Bảo hành và bảo trì công trình.
 - + Và các công việc khác theo yêu cầu của Bên A.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phụ lục 3 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: tỉnh Quảng Trị.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 12 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**3.1. Giá trị Hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng khoảng: 900.000.000.000 đồng

3.2. Tạm ứng và Thanh toán**a) Tạm ứng:**

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu đến 95% giá trị theo các mốc thanh toán. 5% còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng VND.
- c) Bảo lãnh Hợp đồng
 - Không áp dụng.



- d) Nhà thầu phụ và nhà cung cấp
- Thiết bị Tuabin: Nhà thầu lựa chọn và trình Chủ đầu tư chấp thuận.
 - Các hạng mục khác: Nhà thầu tự lựa chọn và thực hiện.

PHỤ LỤC 8

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ TẠI VIỆT NAM

Ký giữa Liên danh Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Chủ đầu tư.

Tên Dự án : Nhà máy điện gió....

Công suất : 40MW

Địa điểm : Tỉnh Gia Lai

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Chủ đầu tư đã lựa chọn và giao cho Liên danh SCI thực hiện các Công việc bao gồm:
 - + Khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công.
 - + Chuẩn bị mặt bằng, thi công các công trình phụ trợ và công trình tạm phục vụ thi công.
 - + Cung cấp vật tư, vật liệu, nhân công, máy thi công, thi công xây dựng công trình chính (bao gồm cả tuyến đường dây đấu nối).
 - + Mua sắm và lắp đặt thiết bị công trình.
 - + Đào tạo, hướng dẫn vận hành và thực hiện chạy thử.
 - + Bảo hành và bảo trì công trình.
 - + Và các công việc khác theo yêu cầu của Bên A.
- Phân công trách nhiệm chính của các thành viên Liên danh như dự thảo tại Phụ lục 3 [Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh] kèm theo Tờ trình này.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Việt Nam.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 12-15 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**3.1. Giá trị Hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng khoảng: 1.400.000.000.000 đồng

3.2. Tạm ứng và Thanh toán**a) Tạm ứng:**

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị hoàn thành hàng tháng theo các mốc thanh toán. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 90-95% giá trị theo các mốc thanh toán. Giá trị còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng và hoàn thành công tác bảo hành/nộp bảo lãnh bảo hành.
- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng VND.
- c) Bảo lãnh Hợp đồng**
 - Không áp dụng.



- d) Nhà thầu phụ và nhà cung cấp
- Thiết bị Tuabin, trạm biến áp: Nhà thầu lựa chọn và trình Chủ đầu tư chấp thuận.
 - Các hạng mục khác: Nhà thầu tự lựa chọn và thực hiện.

PHỤ LỤC 9

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Ký giữa Công ty cổ phần SCI E&C và Chủ đầu tư

Tên Dự án : Dự án xây dựng hạ tầng

Địa điểm : Tỉnh Bắc Ninh

1. Nội dung và phạm vi công việc

- Xây dựng tuyến kênh số 01 dự kiến dài 12,95km, 08 công trình trên kênh, 05 công trình trên bờ kênh;
- Xây dựng tuyến kênh số 02 dự kiến dài 5,7km, 08 công trình trên kênh, 02 công trình trên bờ kênh;

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: tỉnh Bắc Ninh.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Thời hạn hoàn thành dự kiến là 15-18 tháng kể từ ngày nhà thầu nhận được tiền tạm ứng. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**3.1. Giá trị Hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng khoảng: 1.300.000.000.000 đồng

3.2. Tạm ứng và Thanh toán**a) Tạm ứng:**

- Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu 10% Giá Hợp đồng.

b) Thanh toán:

- Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thống nhất và tiến hành xác nhận giá trị khối lượng công việc hoàn thành hàng tháng. Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 85%-90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành. Giá trị còn lại sẽ được thanh toán khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng và hoàn thành công tác bảo hành/nộp bảo lãnh bảo hành.

- Giá Hợp đồng được quy định bằng đồng VND.

c) Bảo lãnh Hợp đồng

- Bảo lãnh hợp đồng vô điều kiện, không hủy ngang có giá trị bằng 10% giá hợp đồng.

Số: 08/2026/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH*(Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/03/2022, sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- Căn cứ Văn bản kiến nghị nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của cổ đông;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

1. Tính cấp thiết của việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ:

- Trong giai đoạn năm 2024 – 2025, Công ty cổ phần SCI E&C liên tục trúng thầu nhiều gói thi công mới, dẫn đến quy mô hoạt động và doanh thu dự kiến trong năm 2026 tăng lên đáng kể, cụ thể:

- + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2026: Dự kiến 1.952,5 tỷ đồng
- + Doanh thu năm 2026: Dự kiến 2.002,2 tỷ đồng

SCI E&C không phải Chủ đầu tư của các Dự án, mà tham gia với vai trò thành viên trong tổng thầu EPC, thực hiện các hạng mục thiết kế, cung cấp lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình các dự án thủy điện và điện gió. Việc thanh toán từ Chủ đầu tư cho Công ty chỉ được thực hiện theo tiến độ và theo từng đợt nghiệm thu, dẫn đến dòng tiền không đủ để đáp ứng toàn bộ nhu cầu vốn lưu động của các hạng mục thi công. Trong khi đó, hạn mức tín dụng do các ngân hàng thương mại cấp cho Công ty là có giới hạn, không thể đáp ứng toàn bộ nhu cầu chi trả cho vật tư, vật liệu và cho các nhà thầu phụ trong quá trình thi công.

Do đó, khi quy mô doanh thu mở rộng, nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh cũng tăng tương ứng, đặc biệt đối với các khoản chi trả vật tư, vật liệu, nhân công và chi phí triển khai thi công. Công ty cần thiết phải chủ động huy động thêm nguồn vốn để bổ sung vốn lưu động kịp thời, đảm bảo khả năng thanh toán cho các nhà cung cấp và nhà thầu phụ, từ đó duy trì tiến độ thi công và hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng EPC.

Đồng thời, nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng hạn mức tín dụng với các ngân hàng thương mại đến hạn cũng gia tăng, việc huy động thêm vốn thông qua chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ giúp Công ty chủ động nguồn lực để thực hiện thanh toán, giảm áp lực tài chính trong ngắn hạn, đồng thời cải thiện cơ cấu vốn theo hướng an toàn, bền vững hơn, qua đó nâng cao năng lực tiếp cận tín dụng và uy tín với các tổ chức tài chính trong thời gian tới.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của SCI E&C được xây dựng trên cơ sở các hợp đồng đã ký, khối lượng công việc dự kiến thực hiện trong năm và các hợp đồng dự kiến trúng mới. Trong đó các dự án mới dự kiến bao gồm:

- + Dự án Nhà máy điện gió SCI Hướng Việt (công suất 26 MW)
- + Dự án Nhà máy điện gió SCI Tân Thành (công suất 42 MW)

- + Dự án Nhà máy thủy điện Xekaman 4 (công suất 80 MW)
 - + Dự án Nhà máy điện gió tại tỉnh Quảng Trị (công suất 25 MW)
 - + Dự án Nhà máy điện gió tại tỉnh Gia Lai (công suất 42 MW)
 - + Dự án thi công xây dựng công trình hạ tầng tại tỉnh Bắc Ninh.
- Như vậy, trên nền tảng tăng trưởng doanh thu và giá trị sản lượng thi công, nhu cầu vốn lưu động cần thiết và tái cơ cấu các khoản nợ vay, việc huy động vốn của SCI E&C là hợp lý, cần thiết và phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được Công ty xây dựng.

2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2026:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI E&C
Mã chứng khoán:	SCI
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi chào bán:	420.000.000.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:	42.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 21.000.000 cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán:	Dự kiến 63.000.000 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 630.000.000.000 đồng

(Đính kèm Phương án phát hành chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng chi tiết)

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện phương án chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Điều chỉnh tỷ lệ chào bán (tỷ lệ thực hiện quyền) cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ chào bán phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu chào bán thực tế);
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
- Thực hiện việc phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;

- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN/ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số: 08/2026/TTr-SCIEC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 03/04/2026)

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 21.000.000 cổ phiếu
1.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50%
1.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
1.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	210.000.000.000 đồng
1.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
1.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
1.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ có 02 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
1.8.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi phương án chào bán được ĐHCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
1.9.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
1.10.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ phát sinh	Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán này (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác (kể cả cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó

		<p>bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu).</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 579 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: $(579:2) \times 1 = 289,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 289 cổ phiếu.</i></p>
1.11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua trong thời gian quy định theo thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (kể cả thời gian gia hạn – nếu có) không bị hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Số lượng cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
1.12.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và thông qua phương án để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
1.13.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu:	Không quy định

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG

1. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:

Giá cổ phiếu SCI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu SCI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P^{Pl} = \frac{P^t + (Pr \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P^{Pl} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P^t : Giá cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr : 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- I : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu

2. Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh

$$\text{Thu nhập cơ bản trên mỗi CP (EPS)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * T + (X+Y) * T'}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành

T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

3. Pha loãng về giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, BV có thể bị ảnh hưởng nếu giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán.

4. Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm đi khi cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

Phương án chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	21.000.000	10.000	210.000.000.000

2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau đây:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Bổ sung vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang thi công	40.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Trả nợ vay các tổ chức tín dụng	150.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
3	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công các công trình	20.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng cộng		210.000.000.000	

- Phương án chi tiết sử dụng vốn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng/ tổ chức tài chính hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

IV. THÔNG QUA VIỆC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ TẠI TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM, THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán bao gồm việc điều chỉnh thông tin số lượng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải